

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ Chia sẻ tình thương

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Chia sẻ tình thương và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Chia sẻ tình thương ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Chia sẻ tình thương được phép hoạt động sau khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ Chia sẻ tình thương có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

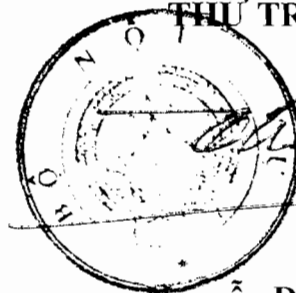
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Ban Sáng lập Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Chia sẻ tình thương, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu VT, TCPCP, G.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng

ĐIỀU LỆ
QUỸ CHIA SẺ TÌNH THƯƠNG

*(Được công nhận kèm theo Quyết định số 641/QĐ-BNV
ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

- a) Tên tiếng Việt: Quỹ Chia sẻ tình thương;
- b) Tên tiếng Anh: Share Your Love;
- c) Tên viết tắt tiếng Anh: SYL.

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở: 92B/30H Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động

1. Quỹ Chia sẻ tình thương (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ xã hội – từ thiện hoạt động không vì lợi nhuận nhằm huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ, giúp đỡ đối với trẻ em khó khăn, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người già neo đơn, góp phần phát triển cộng đồng bền vững.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động, quyên góp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Không vì lợi nhuận;
- b) Tự nguyện, tự tạo vốn, vận động tài trợ và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tự trang trải kinh phí cho hoạt động của Quỹ và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
- c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;
- d) Theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;
- đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.
3. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
4. Các hành vi bị nghiêm cấm:
 - a) Nghiêm cấm lợi dụng việc thành lập Quỹ để thực hiện các hành vi:
 - Tư lợi hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, đại diện đoàn kết dân tộc;
 - Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống và bản sắc dân tộc;
 - Rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật;
 - b) Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy phép thành lập Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Bà Nguyễn Thị Như Phương, Giám đốc Công ty Lá Việt, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp điện tử phía Nam.
 - Sinh ngày 06/12/1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số chứng minh nhân dân: 021601961 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/5/2013.
 - Địa chỉ thường trú: Số 22A đường số 7, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Trần Quang Thành.
 - Sinh ngày: 30/07/1959 tại Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số chứng minh nhân dân: 022945505 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/02/2013.
 - Địa chỉ thường trú: 106/24 Nguyễn Hồng, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ông Lê Minh Đức.
 - Sinh ngày: 26/10/1975 tại tỉnh Lâm Đồng.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số chứng minh nhân dân: 250387067 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 29/5/2004.
 - Địa chỉ thường trú: Cư xá Bệnh viện, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
4. Ông Lê Văn Tâm.

- Sinh ngày: 09/06/1955 tại Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số chứng minh nhân dân: 020072898 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2007.
 - Địa chỉ thường trú: 92B/30H Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bà Bùi Thị Liễu.
- Sinh ngày: 08/10/1957 tại Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số chức minh nhân dân: 020462559 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/3/2000.
 - Địa chỉ: 239-B31 chung cư 239 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
3. Tiếp nhận và quản lý tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, cho, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn:
 - a) Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ;
 - b) Vận động, tổ chức vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ, tiếp nhận tài sản hợp pháp do cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tài trợ theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật;
 - c) Thực hiện chương trình, dự án huy động, tăng cường sự tham gia của xã hội nhằm phát triển cộng đồng, xóa đói giảm nghèo; chăm sóc sức khỏe người dân;
 - d) Thực hiện hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tài trợ mang lợi ích hỗ trợ phát triển cộng đồng như chăm sóc người già, người khuyết tật; xây cầu, làm giếng nước vùng sâu, vùng xa; dạy nghề trẻ mồ côi, tàn tật; học bổng học sinh nghèo học giỏi... phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

d) Được tổ chức các dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ;

e) Sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ:

a) Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và tuân thủ quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các hoạt động tài trợ theo yêu cầu của nhà tài trợ và quy định của pháp luật;

c) Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Hàng năm Quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, tài chính về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau;

d) Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực đó. Cung cấp những thông tin cần thiết về thu chi của Quỹ với cơ quan nhà nước khi có yêu cầu. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

e) Khi có thay đổi: Trụ sở làm việc, nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc và người phụ trách kế toán, Quỹ phải báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận;

g) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát.
3. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ.
4. Các bộ phận chuyên môn.
5. Văn phòng đại diện - chi nhánh.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có

từ 03 (ba) thành viên trở lên do sáng lập viên thành lập Quỹ đề cử gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

c) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

d) Quyết định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

e) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

g) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

h) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 3 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có mặt biểu quyết tán thành.

Điều 9. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì, trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì phải ủy quyền cho Phó Chủ tịch chủ trì.

2. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi họp.

3. Các thành viên có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện mình tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ có thể được tiến hành một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ các nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành, giám sát một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp cần thiết hoặc Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ vắng mặt, Phó Chủ tịch được thay mặt Chủ tịch điều hành hoạt động của Quỹ theo sự uỷ quyền bằng văn bản của Chủ tịch. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về công việc được giao, ủy quyền.

Điều 11. Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo chi nhánh, văn phòng đại diện và lãnh đạo các bộ phận chuyên môn sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn, đề cử lên Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi được Giám đốc ủy quyền bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công việc được giao.

Điều 12. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan, theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 14. Các bộ phận chuyên môn

Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận chuyên môn chuyên trách giúp thực hiện các hoạt động của Quỹ. Các bộ phận chuyên trách gồm: Văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ.

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và

ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ về thu – chi tài chính, đồng thời cập nhật trên mạng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp ủng hộ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức các cuộc vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp chỉ thực hiện đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Đối tượng:

a) Các tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật có các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ;

b) Trẻ em khó khăn, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người già neo đơn;

c) Các đối tượng khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Giám đốc Quỹ.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ: Chưa được nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể đối tượng, điều kiện được nhận hỗ trợ, tài trợ, mức hỗ trợ, tài trợ với từng đối tượng; thủ tục hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ, tài trợ phù hợp với Điều lệ Quỹ.

Chương V **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

Điều 19. Nguồn thu

1. Đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật
3. Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước uỷ quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.
4. Thu từ lãi suất tiền gửi ngân hàng hoặc lãi từ các hoạt động tài chính khác theo đúng quy định của pháp luật.
5. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm: Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao; thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.
6. Nguồn tiền, tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên thành lập Quỹ và đóng góp thêm của các sáng lập viên trong quá trình Quỹ hoạt động;
7. Thu từ các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi cho hoạt động của Quỹ, bao gồm:
 - a) Xây dựng và tài trợ các chương trình dự án, thực hiện các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ;
 - b) Chi tài trợ theo sự uỷ nhiệm của các cá nhân, tổ chức và các dự án tài trợ có địa chỉ phải thực hiện theo đúng cam kết thoả thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật.
2. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng theo quy định của pháp luật.
3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.
4. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản.

5. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ và theo quy định của pháp luật.

6. Đối với nguồn huy động không thuộc Khoản 4, 5 Điều này, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ; trường hợp không giải ngân hết 70% (bảy mươi phần trăm) cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

7. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

8. Chi mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp).

9. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;
- e) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);
- h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của Hội đồng quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 05% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 05% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy

định mức chi sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ;

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài sản, tài chính của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi lương và các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) đối với người lao động của Quỹ cho đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách Trung ương, nghiêm cấm phân tán tài sản của Quỹ.

Chương VI **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH,** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy

cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Điều 28. Khiếu nại, tố cáo

1. Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trường hợp khiếu nại về quyết định tạm đình chỉ hoạt động, giải thể Quỹ, thu hồi giấy phép thành lập, con dấu, trong thời gian chờ giải quyết Quỹ không được hoạt động.

2. Quỹ có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi nội bộ của Quỹ và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.


Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

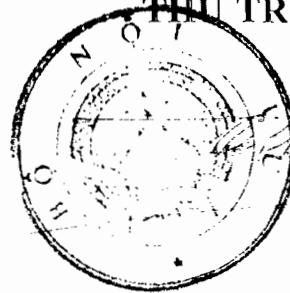
Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Chia sẻ tình thương gồm 08 (tám) Chương 30 (ba mươi) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ Chia sẻ tình thương, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng